

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2017/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**V/v Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng
phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào
nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh đề nghị về việc ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các quy định trước đây về mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trái với Nghị quyết này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 12/7/2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2017./.

Nơi nhận:

- UBND; Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, NN&PTNT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: LĐVP, phòng Tổng hợp, lưu VT *th*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang

QUY ĐỊNH

Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc xác định mức thu phí:

Đảm bảo thu hồi vốn trong thời gian hợp lý, phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp và được ấn định trước đối với từng công việc, có tính đến yếu tố chi phí và bù đắp của nhà nước trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định chung.

Đồng tiền thu phí là đồng Việt Nam.

Điều 3. Đối tượng nộp, miễn nộp, mức thu, đơn vị thu và địa điểm nộp phí:

1. Đối tượng nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi là các tổ chức, cá nhân sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng miễn nộp phí: Các cá nhân, hộ gia đình xả nước thải sinh hoạt.

3. Mức thu phí:

a) Đối với trường hợp thẩm định hồ sơ cấp phép lần đầu:

TT	Nội dung phí	Mức thu (đồng)
1	Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước dưới 100m ³ /ngày đêm	600.000
2	Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 100m ³ /ngày đêm đến dưới 500 m ³ /ngày đêm	1.800.000
3	Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 2.000m ³ /ngày đêm	4.400.000
4	Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 2.000m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	8.400.000

b) Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại giấy phép:

Mức thu phí thẩm định trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí cấp giấy phép lần đầu.

4. Đơn vị thu và địa điểm nộp phí:

a) Đối với đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước: Đơn vị thu phí là Sở Tài nguyên và Môi trường, địa điểm thu nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh;

b) Đối với đề án, báo cáo xả nước thải vào công trình thủy lợi: Đơn vị thu phí là Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và PTNT, địa điểm thu nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh;

c) Tiền phí thẩm định Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi thu được, cơ quan chủ trì thẩm định nộp 100% vào ngân sách nhà nước;

d) Nguồn kinh phí chi cho việc thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi và chi phí phục vụ thu phí được cơ quan tài chính giao dự toán chi thực hiện chế độ tự chủ hàng năm cho các đơn vị.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị thu phí:

1. Khi thu phí phải lập chứng từ, cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính;

2. Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh thu, nộp, theo đúng chế độ kế toán hiện hành của nhà nước;

3. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật;
4. Báo cáo tình hình thu, nộp, phí theo các văn bản quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *HL*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang